

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2020/HNGĐ – ST

Ngày 17 tháng 8 năm 2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Duy Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Vàng Seo Say.

2. Ông : Hoàng Xuân Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2020/TLST - HNGĐ ngày 02/6/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phùng Lở M;

Địa chỉ: Thôn Ng, xã A , huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Chảo Láo L.

Địa chỉ: Thôn Ng, xã A , huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 18/5/2020 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn chị Phùng Lở M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chảo Láo L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2010, đến ngày 09/9/2013 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai. Từ ngày sống chung với nhau vợ chồng sống

hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lù không chịu làm ăn, ham chơi cờ bạc dẫn đến việc phá tán tài sản, chị đã khuyên bảo anh Lù nhiều lần nhưng anh Lù không khắc phục được, từ đó vợ chồng luôn cãi chửi nhau. Từ năm 2017 đến nay chị và anh Lù đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Cuối tháng 4/2020 chị đã viết đơn ly hôn, được sự khuyên giải của Tòa án chị đã rút đơn ly hôn mong muốn mâu thuẫn vợ chồng khắc phục được nhưng đến nay mâu thuẫn ngày một trầm trọng hơn. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Chảo Láo L.

Về con: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị sinh được 01 cháu Chảo Thanh X, sinh ngày 16/7/2010. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu vẫn đang ở với anh Lù. Nay ly hôn chị nhường quyền nuôi con cho anh Lù, chị sẽ cấp dưỡng hàng tháng là 500.000 đồng /tháng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong thời gian chung sống vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay.

Tại bản khai ngày 04/6/2020 và quá trình giải quyết bị đơn anh Chảo Láo L trình bày:

Anh nhất trí với lời trình bày của chị M về thời gian và điều kiện kết hôn. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến tháng 1 năm 2017 chị M tự bỏ nhà đi đâu không rõ, đến tháng 9/2017 thì về chữa bệnh, về được 20 ngày khỏi bệnh lại đi, sau đó anh được biết đi làm bên Trung Quốc, đến tết âm lịch năm 2018 thì chị M về lại và sau đó đi luôn từ đó cho đến nay. Khi chị M bỏ đi thì anh không biết nguyên nhân gì. Đến nay chị M có đơn ly hôn, nguyện vọng của anh mong muốn vợ chồng về chung sống với nhau, nhưng nếu chị M cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu chị M phải thanh toán cho anh tiền cấp dưỡng nuôi con từ tháng 1/2017 cho đến tháng 5/2020 là 40 tháng, mỗi tháng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Tổng là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng) thì anh mới đồng ý ly hôn, nếu không thanh toán thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị M sống với nhau sinh được 02 con, cháu lớn Chảo Thanh X, sinh ngày 16/7/2010, cháu thứ hai đã chết năm 2016. Hiện tại cháu X đang sống với anh. Nếu ly hôn anh xin nuôi cháu X và yêu cầu chị M cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 600.000 đồng cho đến khi cháu Xuân trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, trong quá trình chung sống không vay nợ ai và không cho ai vay.

Đối với vụ án này Tòa án đã đưa ra hòa giải nhưng chị M và anh Lù không thỏa thuận được với nhau.

Tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng

dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phùng Lữ M được ly hôn anh Lũ. Về con giao cho anh L nuôi cháu Chảo Thanh Xn, chị Phùng Lữ M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phùng Lữ M khởi kiện anh Chảo Láo L về việc ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, anh Lũ có địa chỉ tại huyện Bát Xát, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thụ lý vụ án để giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay chị Phùng Lữ M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Chảo Láo L vắng mặt lần hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Phùng Lữ M và anh Chảo Láo L.

[2] Chị Phùng Lữ M và anh Chảo Láo L về ở với nhau từ năm 2010, đến ngày 09 tháng 9 năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, theo giấy chứng nhận kết hôn số 27, trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai chị Phùng Lữ M vẫn giữ nguyên quan điểm được ly hôn. Anh Chảo Láo L yêu cầu chị Mẫy phải thanh toán cho anh 24 triệu đồng tiền cấp dưỡng nuôi con từ tháng 1/2017 đến tháng 5/2020 thì anh mới đồng ý ly hôn.

Xét thấy trong quá trình chung sống thì chị Phùng Lữ M và anh Chảo Láo L đã sống ly thân từ năm 2017, nay chị đi làm ăn xa nhà thỉnh thoảng mới về địa phương, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Lũ không tu chí làm ăn để xây dựng kinh tế gia đình. Tại biên bản lấy lời khai của bà Chảo Tả M, chị gái

của anh Chảo Láo L, bà Chảo Pà Mây xác nhận anh chị có mâu thuẫn từ năm 2017 nhưng không biết nguyên nhân gì, tại biên bản hòa giải thì anh Lù xác nhận có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, anh đồng ý ly hôn khi chị Phùng Lở M thanh toán tiền nuôi con từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, thực tế thì ngày 29/4/2020 chị đã viết đơn ly hôn và Tòa án đã thụ lý, trong quá trình giải quyết chị được Tòa án khuyên giải chị đã rút đơn, nhưng mâu thuẫn không khắc phục được, xét thấy anh L yêu cầu chị M phải thanh toán tiền nuôi con từ tháng 1/2017 cho đến tháng 5/2020 là 40 tháng, mỗi tháng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Tổng là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng) thì anh mới đồng ý ly hôn, đối với yêu cầu này là mối quan hệ khác, việc anh yêu cầu chị Mây phải thanh toán mới đồng ý ly hôn là không có cơ sở, xét thấy mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chấp nhận yêu cầu của chị Phùng Lở M, không chấp nhận yêu cầu của anh L, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Phùng Lở M được ly hôn anh Lù.

[4] Về con: Chị Phùng Lở M và anh Chảo Láo L chung sống với nhau sinh được 02 cháu, cháu lớn Chảo Thanh Xuân, sinh ngày 16/7/2010, cháu thứ hai đã chết năm 2016. Hiện tại cháu Xuân đang sống với anh Lù.

Xét thấy bản thân chị Mây không có nguyện vọng nuôi con, chị để anh Lù nuôi, anh Lù có nguyện vọng nuôi cháu Xuân, bản thân anh Lù là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, thu nhập bình quân đối với lao động tự do tại xã A Mú Sung là 100.000 (một trăm nghìn) đồng đến 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng/ngày, tại biên bản hỏi ý kiến của cháu Chảo Thanh X ngày 24/6/2020 thì cháu X muốn ở với bố, vì mẹ hay đi làm ăn xa nhà không có điều kiện chăm sóc, bản thân anh Lù cũng có nguyện vọng nuôi cháu X. Như vậy chấp nhận yêu cầu của chị M và anh L, giao cháu X cho anh L nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81; 82 và 83 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại bản khai anh Lù yêu cầu chị Mây phải thanh toán tiền nuôi con từ tháng 1/2017 cho đến tháng 5/2020 là 40 tháng, mỗi tháng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Tổng là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng) thì anh mới đồng ý ly hôn, sau khi ly hôn thì anh yêu cầu chị Mây cấp dưỡng mỗi tháng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Xuân đủ 18 tuổi.

Xét về yêu cầu của anh L: Trong thời gian sống ly thân bản thân chị Mây cũng đã gửi tiền về để nuôi con, tại bản khai của chị Chảo Pà M là chị gái của anh L xác nhận tết năm 2018 chị Phùng Lở M có gửi 5.000.000 (năm triệu) đồng để đưa cho anh Chảo Láo L nuôi con, số tiền đó đã đưa cho anh Lù 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng), còn lại 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) mua ống dẫn nước vào ruộng của vợ chồng Chảo Láo L. Ngoài lần đó ra tháng 8/2018 chị Phùng Tả M còn gửi 2.000.000 đồng; tháng 01/2019 gửi

2.000.000 đồng; tháng 3/2020 gửi 1.000.000 đồng, số tiền này chị đã mua đồ cho cháu Chảo Thanh X, không báo cho L biết, vì nếu biết Chảo Láo L sẽ lấy hết và đi đánh bạc. Xét thấy trong quá trình sống ly thân chị Phùng Lở M có gửi tiền để nuôi cháu Chảo Thanh X, việc anh Chảo Láo L yêu cầu phải thanh toán tiền nuôi con mỗi tháng 600.000 đồng từ 1/2017 đến tháng 5/2020 là không có cơ sở, không chấp nhận. Nếu vợ chồng phải ly hôn anh Lù yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con 600.000 đồng /tháng, chị Mây không đồng ý chỉ chấp nhận cấp dưỡng 500.000 đồng /tháng; xét thấy anh Lù yêu cầu 600.000 đồng / tháng là phù hợp cần chấp nhận. Buộc chị Mây cấp dưỡng tiền nuôi con 600.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu Chảo Thanh Xuân đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản: Chị Mây và anh Lù không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết. Trong thời gian chung sống anh chị không nợ ai, không cho ai vay.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phùng Lở M phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Phùng Lở M được ly hôn anh Chảo Láo L.
2. Về con: Anh Chảo Láo L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Chảo Thanh Xuân, sinh ngày 16/7/2010 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Phùng Lở M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Chảo Thanh X đủ 18 tuổi. Chị Phùng Lở M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Phùng Lở M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ, tổng cộng là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0003409 ngày

02/6/2020. Chị Phùng Lở M còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Duy Chiến

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đường sự (2);
- THA DS;
- UBND xã A Mú Sung;
- Lưu TA,VP,HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Duy Chiến

Thẩm phán Hoàng Duy Chiến;

Báo cáo án;

Nguyên đơn: Chị Phùng Lở M.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đồng Tuyển, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Chảo Láo L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 9, xã Đồng Tuyển, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27/6/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phùng Lở M trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chảo Láo L kết hôn với nhau có đăng ký ngày 18/12/2012, Tại UBND xã Đồng Tuyển, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Trước khi kết hôn chúng tôi có tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hoà thuận, được năm năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hưng không chịu làm ăn, chơi cờ bạc, gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng anh Hưng không khắc phục được, đến nay tình cảm vợ chồng trầm trọng hơn, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân được 2 tháng, không quan tâm đến nhau. Nay chị Tạ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Chảo Láo L.

Về con: Vợ chồng sinh được hai con chung, cháu thứ nhất Nguyễn Ngọc Trinh, sinh ngày 08/10/2013, cháu thứ hai Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 01/12/2016. Nếu được ly hôn chị Tạ có nguyện vọng nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh Hưng cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị bán hàng tạp hóa chợ Duyên Hải thu nhập hàng tháng 10 triệu đồng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu toà án giải quyết.

Tại bản khai ngày 11/7/2018 bị đơn anh Chảo Láo L trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận về thời gian và địa điểm đăng ký kết như chị Tạ trình bày là đúng, anh hoàn toàn nhất trí. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian như chị Tạ trình bày thì phát sinh mâu thuẫn, nhưng anh xét thấy mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, có khả năng khắc phục được, vì vậy anh không đồng ý ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh xác nhận có 02 người con chung đúng như chị Tạ đã khai, trong trường hợp phải ly hôn thì anh xin nuôi cháu thứ nhất Nguyễn Thị Ngọc Trinh, không yêu cầu chị Tạ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

* Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Chảo Láo L vắng mặt, chị Phùng Lở M vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện.

QUAN ĐIỂM

Căn cứ Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Phùng Lở M được ly hôn anh Chảo Láo L.

2. Về con: Chị Phùng Lở M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu thứ nhất Nguyễn Ngọc Trinh, sinh ngày 08/10/2013, cháu thứ hai Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 01/12/2016 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Chảo Láo L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Chảo Láo L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Phùng Lở M phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0005271 ngày 03/7/2018. Chị Phùng Lở M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

TP Hoàng Duy Chiến báo cáo vụ án ly hôn:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thuỳ Giang.

Địa chỉ: Tổ 28, phường Pom Hán, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

2. Bị đơn: Anh Chảo Láo L.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 19, phường Duyên Hải, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 043, đường Trần Quốc Hoàn, tổ 19B, phường Duyên Hải, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 02/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phùng Lở M trình bày:

Chị và anh Chảo Láo L kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Pom Hán, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vào ngày 29/6/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn vài năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến không có tiếng nói chung, không có sự cảm thông, chia sẻ, cuộc sống chung không hòa hợp. Từ đó vợ chồng thường xuyên xô sát, mâu thuẫn, cãi chửi nhau dẫn đến cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2017, mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị xin được ly hôn với anh Hưng.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị sinh được một người con chung tên là Nông Khả Ngân, sinh ngày 19/10/2014. Nay ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cháu Nông Khả Ngân, không yêu cầu anh Hưng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Chảo Láo L trình bày:

Về hôn nhân: Anh xác nhận về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn chị Phùng Lở M trình bày là đúng sự thật. Về mâu thuẫn vợ chồng anh cho rằng chị Tạ trình bày là không đúng, thực tế vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, vẫn có khả năng khắc phục được. Nguyên nhân phát sinh là do hoàn cảnh gia đình, anh phải đi làm để lấy tiền trang trải cuộc sống của bản thân cũng như gia đình, công việc của anh phải làm đêm và có khi làm

cả đêm chính vì vậy không có sự chăm sóc quan tâm đến vợ con, anh nghĩ mâu thuẫn này anh sẽ khắc phục được. Chị Tạ nói vợ chồng sông ly thân từ tháng 9/2017 chị về nhà mẹ đẻ đẻ ở là không đúng mà chị Tạ về nhà mẹ đẻ ở từ 12/2017, khi ly thân thì cứ có thời gian anh xuống thăm vợ và con. vì vậy anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Nông Khả Ngân, sinh ngày 19/10/2014. Nay ly hôn anh cũng có nguyện vọng nuôi cháu Nông Khả Ngân đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị Tạ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm.

QUAN ĐIỂM

Căn cứ Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Phùng Lữ M được ly hôn anh Chảo Láo L.

2. Về con: Chị Phùng Lữ M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Khả Ngân, sinh ngày 19/10/2014 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Chảo Láo L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Chảo Láo L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Phùng Lữ M phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0004944 ngày 09/3/2018. Chị Phùng Lữ M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,